TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Như Ngọc.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 1647/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Ngọc Yến N, sinh ngày 19/5/1991; căn cước công dân do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021 (có mặt);

Nơi đăng ký thường trú: Số A đường H, ấp X, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Minh N1, sinh ngày 30/4/1965; căn cước do Bộ Công an cấp ngày 14/4/2025 (xin vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 12/5/1969; căn cước công dân do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021 (xin vắng mặt);

Cùng nơi đăng ký thường trú: Số E Đường số C, ấp B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Minh T, sinh ngày 05/8/1958; căn cước công dân do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/4/2021 (xin vắng mặt);

- Bà Liêu Thị Kim T1, sinh ngày 24/10/1964; căn cước do Bộ C cấp ngày 17/10/2024 (xin vắng mặt);

Cùng nơi đăng ký thường trú: Số E Đường số C, ấp B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/11/2025, người yêu cầu là bà Trần Ngọc Yến N trình bày:*

Khi sinh bà, cha mẹ ruột của bà là ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P chưa đăng ký kết hôn nên nhờ bác ruột là ông Trần Minh T, bà Liêu Thị Kim T1 đứng tên cha mẹ trong Giấy khai sinh số 111, quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/8/1997.

Thực tế từ khi sinh ra bà sống cùng cha mẹ ruột là ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P và được nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đến năm 2003, cha mẹ ruột bà đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/8/2003.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà và ông N1, bà P đã thực hiện giám định AND và kết quả giám định bà và ông N1, bà P có quan hệ huyết thống cha, mẹ - con. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết xác định ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P là cha, mẹ ruột của bà.

** Tại bản tự khai ngày 31/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Minh N1 trình bày:*

Ông là cha ruột của bà Trần Ngọc Yến N, sinh ngày 19/5/1991 hiện đang cư trú tại Số A đường H, ấp X, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi sinh bà N thì ông và vợ là bà Nguyễn Thị Kim P chưa đăng ký kết hôn nên vào năm 1997, ông cùng vợ có nhờ ông Trần Minh T và bà Liêu Thị Kim T1 là bác của bà N đứng tên trên giấy khai sinh và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy khai sinh số 111, quyển số 01/97 ngày 11/8/1997.

Thực tế từ khi sinh ra thì bà N được ông và bà P trực tiếp nuôi dưỡng và sống chung đến khi trưởng thành. Ông đồng ý yêu cầu của bà Trần Ngọc Yến N về việc xác định ông và bà Nguyễn Thị Kim P là cha, mẹ ruột của bà N.

** Tại bản tự khai ngày 31/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:*

Bà là mẹ ruột của bà Trần Ngọc Yến N, sinh ngày 19/5/1991 hiện đang cư trú tại Số A đường H, ấp X, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi sinh bà N thì bà và chồng là ông Huỳnh Minh N1 chưa đăng ký kết hôn nên vào năm 1997, bà cùng chồng có nhờ ông Trần Minh T và bà Liêu Thị Kim T1 là bác của bà N đứng tên trên giấy khai sinh và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy khai sinh số 111, quyển số 01/97 ngày 11/8/1997.

Thực tế từ khi sinh ra thì bà N được bà và ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng và sống chung đến khi trưởng thành. Bà đồng ý yêu cầu của bà Trần Ngọc Yến N về việc xác định bà và ông Huỳnh Minh N1 là cha, mẹ ruột của bà N.

** Tại bản tự khai ngày 31/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Minh T trình bày:*

Ông là bác của bà Trần Ngọc Yến N. Năm 1997, khi sinh bà N thì ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P chưa đăng ký kết hôn nên có nhờ ông cùng vợ là bà Liêu Thị Kim T1 đứng tên trên giấy khai sinh làm cha mẹ của bà N và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy khai sinh số 111, quyển số

01/97 ngày 11/8/1997.

Thực tế bà N là con ruột của ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P. Từ khi sinh ra bà N sống cùng và được ông N1, bà P nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông đồng ý yêu cầu của bà Trần Ngọc Yến N về việc xác định ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P là cha, mẹ ruột của bà N.

** Tại bản tự khai ngày 31/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Liêu Thị Kim T1 trình bày:*

Bà là bác của bà Trần Ngọc Yến N. Năm 1997, khi sinh bà N thì ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P chưa đăng ký kết hôn nên có nhờ bà cùng chồng là ông Trần Minh T đứng tên trên giấy khai sinh làm cha mẹ của bà N và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy khai sinh số 111, quyển số 01/97 ngày 11/8/1997.

Thực tế bà N là con ruột của ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P. Từ khi sinh ra bà N sống cùng và được ông N1, bà P nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà đồng ý yêu cầu của bà Trần Ngọc Yến N về việc xác định ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P là cha, mẹ ruột của bà N.

Tại phiên họp:

** Người yêu cầu là bà Trần Ngọc Yến N trình bày:* Bà giữ nguyên yêu cầu xác định ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P là cha, mẹ ruột của bà.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Khoản 10 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 88, 90, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc Yến N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu ngày 24/11/2025, bà Trần Ngọc Yến N yêu cầu xác định ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P là cha, mẹ ruột của bà. Đây là "Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con" theo quy định tại Khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người yêu cầu là bà Trần Ngọc Yến N cư trú tại Số A đường H, ấp X, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Minh N1, bà Nguyễn Thị Kim P, ông Trần Minh T, bà Liêu Thị Kim T1 có đơn xin vắng mặt. Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu xác định cha, mẹ cho con:

Bà N trình bày ông Huỳnh Minh N1, bà Nguyễn Thị Kim P là cha mẹ ruột của bà. Căn cứ Khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ cho con.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Các đương sự trong việc dân sự cùng thống nhất trình bày: Khi sinh bà Trần Ngọc Yến N, ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P chưa đăng ký kết hôn nên nhờ bác ruột của bà N là ông Trần Minh T, bà Liêu Thị Kim T1 đứng tên cha mẹ trong Giấy khai sinh số 111, quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/8/1997. Thực tế từ khi sinh ra bà N được cha mẹ ruột là ông Huỳnh Minh N1, bà Nguyễn Thị Kim P nuôi dưỡng và sống chung đến khi trưởng thành. Đến năm 2003, ông N1 và bà P đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/8/2003.

Ngày 30/12/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 25/2025/QĐST-HNGĐ về việc thực hiện giám định ADN đối với ông Huỳnh Minh N1, bà Nguyễn Thị Kim P và bà Trần Ngọc Yến N tại Công ty Cổ phần D - Chi nhánh phía Nam. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số 2507871 ngày 07/01/2026 xác định ông Huỳnh Minh N1 và bà Trần Ngọc Yến N có quan hệ huyết thống: Cha - con và tại Phiếu kết quả phân tích ADN số 2507869 ngày 07/01/2026 xác định bà Nguyễn Thị Kim P và bà Trần Ngọc Yến N có quan hệ huyết thống: Mẹ - con. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Minh N1 và bà Nguyễn Thị Kim P là cha, mẹ đẻ của bà Trần Ngọc Yến N, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình tại Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Trần Ngọc Yến N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 10 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 90 và Khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Ngọc Yến N.

Tuyên bố ông Huỳnh Minh N1, sinh ngày 30/4/1965, căn cước số: 079065027502 do Bộ C cấp ngày 14/4/2025 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 12/5/1969, căn cước công dân số: 079169033905 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021 là cha, mẹ đẻ của bà Trần Ngọc Yến N, sinh ngày 19/5/1991, căn cước công dân số: 079191020397 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021.

Ông Huỳnh Minh N1, bà Nguyễn Thị Kim P, bà Trần Ngọc Yến N được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục liên quan đến quyền nhân thân của các ông bà theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Trần Ngọc Yến N phải chịu, được trừ vào lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0047729 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Như Ngọc